

Số: 20 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác
cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao
thông nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 66/TTr-
SGTVT ngày 23/3/2016 và Báo cáo thẩm định số 93/BC-STP ngày 23/3/2016 của
Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định việc phê duyệt quy
trình quản lý, vận hành khai thác cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông
vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 04/6), TH (Ch);
- Lưu: VT. Tr 44/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

**Việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác
cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là cầu) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
3. Đối với các nội dung không quy định tại quy định này thực hiện theo Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT) và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Cầu khi đưa vào vận hành khai thác phải bảo đảm chất lượng theo quy định. Phải bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình cầu, an toàn cho người, tài sản và công trình khác trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của cầu, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
3. Sử dụng quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định tại Điều 8, Chương II Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT.
4. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Các loại cầu phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác

1. Các cầu phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 5, Chương II Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT.

2. Các cầu không phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Chương II Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT.

Chương II

TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC CẦU

Điều 4. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu lần đầu

1. Cầu đang khai thác:

a) Cầu thuộc sở hữu của Nhà nước hoặc có sử dụng vốn Nhà nước để quản lý, vận hành khai thác, Chủ quản lý sử dụng cầu tổ chức lập, thẩm định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thuộc sở hữu của Nhà nước hoặc có sử dụng vốn Nhà nước để quản lý, vận hành khai thác trên địa bàn huyện. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phê duyệt, trường hợp không phê duyệt phải có ý kiến cụ thể bằng văn bản.

b) Cầu thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, sở hữu tư nhân mà do cộng đồng dân cư, tư nhân làm Chủ quản lý sử dụng cầu thì Chủ quản lý sử dụng cầu có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu.

c) Cầu được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn từ sự đóng góp của cộng đồng dân cư, Nhà nước góp vốn hoặc hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân thì các bên góp vốn thống nhất việc lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu.

2. Cầu xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp thì việc lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Chương II Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT.

3. Nội dung quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định tại Điều 7, Chương II Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT.

4. Trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu, Chủ quản lý sử dụng cầu phải thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Chương II, Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu, Sở Giao thông vận tải phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung đề nghị thỏa thuận.

Điều 5. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu

Trong quá trình quản lý, vận hành khai thác cầu, để đảm bảo duy trì chất lượng công trình, khai thác đảm bảo an toàn, hiệu quả, khi thấy cần thiết Chủ quản lý sử dụng cầu tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT và Quy định này.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng cầu theo thẩm quyền trong việc lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh.

2. Có ý kiến bằng văn bản khi nhận được đề nghị thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu của Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh.

4. Hàng năm, thống kê, tổng hợp theo phân loại và chiều dài cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ hệ thống cầu, đường giao thông nông thôn toàn tỉnh, danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn; báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cân đối kế hoạch ngân sách, thanh quyết toán nguồn kinh phí lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và xử lý các công trình cầu bị hư hỏng xuống cấp, bảo đảm cho việc quản lý, vận hành khai thác an toàn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo phân cấp.
2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư và các phòng, ban, đơn vị chuyên môn lập, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn.
3. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn.
4. Hàng năm, thống kê, tổng hợp theo phân loại và chiều dài cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn, báo cáo Sở Giao thông vận tải; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ hệ thống cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn, danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn; báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức lập, thẩm định quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo phân cấp.
2. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cộng đồng dân cư trên địa bàn thực hiện quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu.
3. Hàng năm, thống kê, tổng hợp theo phân loại và chiều dài cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ hệ thống cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn, danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn; báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng cầu

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có) về quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT và Quy định này.
3. Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ dẫn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu và thực hiện quản lý, vận hành khai thác cầu để đảm bảo an toàn cho công trình.
4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi